

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **19/2021/HNST**

Ngày: 28 – 01 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Bà Trương Thị Ngọc L

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 368/2020/TLST- HNGĐ ngày 08/10/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HPT ngày 08/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị R, sinh năm 1989

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ 5, ấp S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị R trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị R và anh Nguyễn Đức T có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 2015, vợ chồng có đăng ký kết hôn Ủy

ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh T ăn chơi, có tình cảm với người phụ nữ khác, thường xuyên kiếm chuyện với vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị R yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 21/11/2015. Khi ly hôn chị R yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn Nguyễn Đức T:** Sau khi tòa án thụ lý đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Đức T không có ý kiến, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Nguyễn Đức T.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu:**

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và phiên tòa đúng quy định.

Kiến nghị: Không có.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Phạm Thị R được ly hôn với anh Nguyễn Đức T, giao con chung Nguyễn Ngọc L cho chị Phạm Thị R trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Trong vụ án này, chị Phạm Thị R khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Đức T hiện cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo

khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Chị Phạm Thị R và anh Nguyễn Đức T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị R có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị R xác nhận sau thời gian tự nguyện tìm hiểu vợ chồng chung sống cùng nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; sinh sống được thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T ăn chơi, không lo làm ăn, có tình cảm với người phụ nữ khác, thường kiếm chuyện với vợ con. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị R yêu cầu được ly hôn với anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T lên để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh T vắng mặt, do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị R và anh T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị R và anh T có phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con và gia đình. Tòa án có tiến hành triệu tập anh T đến Tòa án để hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt, không thể hiện ý kiến của mình và cũng không thể hiện được ý chí muốn đoàn tụ với chị R. Đồng thời theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 05/11/2020 thì hiện nay anh T và chị R đã không còn chung sống cùng nhau, anh T thường xuyên không có mặt tại địa phương, cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng không đạt được mục đích. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị R.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 21/11/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án chị R yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Hiện nay, cháu L đang sinh sống cùng chị R, anh T cũng không thể hiện nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống sinh hoạt và việc học hành, việc giao cháu L cho chị R trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết, yêu cầu của chị R là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị R về việc không yêu cầu anh Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị R phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Phạm Thị R được ly hôn với anh Nguyễn Đức T, giao con chung Nguyễn Ngọc L cho chị Phạm Thị R trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con, không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị R.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị R được ly hôn với anh Nguyễn Đức T. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 18/6/2015 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 21/11/2015 cho chị Phạm Thị R trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị R về việc không yêu cầu anh Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Dương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Phạm Thị R phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002186 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- THA huyện H;
- Dương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học